TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 20 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 19XX; Địa chỉ: đường P, phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Nguyễn Hải P, sinh năm 19XX; Địa chỉ: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Phạm Nguyễn Hải P qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2019, đăng ký ngày 22/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vả nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Phạm Nguyễn Hải P xác định có 01 (Một) con chung, họ và tên là Phạm Đặng Hải M (Nam), sinh ngày 17/5/20XX

Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn bà Đặng Thị Ngọc T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Đặng Hải M. Ông Phạm Nguyễn Hải P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

[3] Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Phạm Nguyễn Hải P xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Phạm Nguyễn Hải P xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Phạm Nguyễn Hải P cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Phạm Nguyễn Hải P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2019, đăng ký ngày 22/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Các đương sự xác định có 01 (Một) con chung, họ và tên là Phạm Đặng Hải M (Nam), sinh ngày 17/5/2019

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho bà Đặng Thị Ngọc T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Đặng Hải M. Ông Phạm Nguyễn Hải P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Thi hành vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 15/03/2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Phạm Nguyễn Hải P được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Phạm Nguyễn Hải P chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Phạm Nguyễn Hải P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Phạm Nguyễn Hải P cùng chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0032130 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Dung).

Lê Phương Thảo